

Biểu mẫu 17

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021

1. Ngành: CHĂN NUÔI (Song ngành Chăn nuôi – Thú y)

Khoa đào tạo: Chăn nuôi – Thú y

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Mã ngành tuyển sinh: 7620105 Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung Thời gian đào tạo: 4 năm (144 tín chỉ) Tổ hợp môn thi tuyển sinh A00: Toán – Vật Lí – Hóa học ; B00: Toán – Hóa học – Sinh học; A02: Toán – Vật Lí – Sinh học (*); D08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh (*). Phương thức xét tuyển – Dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1.1. Chuẩn khối kiến thức chung toàn Đại học Huế: - Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất, An ninh quốc phòng, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>ng nghiệp và cuộc sống; Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và chứng chỉ giáo dục thể chất.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường; Có chứng chỉ Anh văn B1 hoặc tương đương.</p> <p>1.2. Chuẩn khối kiến thức lĩnh vực:</p> <p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học sự sống, xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Chăn nuôi.</p> <p>- Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn.</p> <p>1.3. Kiến thức chung khối ngành:</p> <p>- Phân tích và áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản như toán học, vật lý, hóa học, sinh học làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Chăn nuôi.</p> <p>1.4. Kiến thức về nghề nghiệp:</p> <p>- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chăn nuôi: cấu tạo, chức năng sinh lý của các cơ quan, các quá trình sinh hóa xảy ra trong cơ thể, vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng cho từng loại vật nuôi, cơ sở khoa học của chọn và nhân giống vật nuôi.</p> <p>- Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong sản xuất chăn nuôi: quy trình công nghệ và quản lý chăn nuôi; phòng trị một số bệnh phổ biến và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.</p> <p>- Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực chăn nuôi để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi.</p> <p>1.5. Kiến thức bổ trợ:</p> <p>- Có kiến thức về nghiên cứu khoa học và kinh doanh trong chăn nuôi và thú y.</p> <p>2. Chuẩn về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng về nghề nghiệp (kỹ năng cứng):</p> <p>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành chăn nuôi trong những bối cảnh khác nhau: sản xuất, chế biến và phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi; chọn lọc và nhân giống vật nuôi; xây dựng và thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát hiện và điều trị các bệnh phổ biến ở vật nuôi.</p> <p>- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực chăn nuôi: Kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kỹ năng phân tích, tư duy hệ thống.</p> <p>- Có năng lực lập kế hoạch, điều hành sản xuất và kinh doanh ngành chăn nuôi - thú y phù hợp với từng địa phương và vùng miền.</p> <p>- Có kỹ năng tiếng Anh để có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành chăn nuôi; có thể sử dụng tiếng Anh để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>2.2. Kỹ năng mềm:</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau). - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp). - Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức). - Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong chăn nuôi.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng khuyến khích học tập của nhà trường; - Học bổng của các doanh nghiệp - Học bổng của các tổ chức được các thầy cô trong Khoa nỗ lực tìm kiếm cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vượt khó. - Học bổng chấp cánh ước mơ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do cựu sinh viên
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			<p>Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Quy chế 43.</p> <p>Từ năm 2020 trở đi Khoa và Nhà trường áp dụng chương trình đào tạo theo NĐ 99</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng theo học các khóa đào tạo ngắn hạn phục vụ cho nghề nghiệp và có thể tham gia dự thi để học lên chương trình đào tạo thạc sỹ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan từ trung ương đến địa phương liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục chăn nuôi, Cục thú y; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm khuyến nông,

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng kinh tế, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp.</p> <p>- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các đại lý, cửa hàng kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.</p> <p>- Các trường Đại học, Trung học nông nghiệp; Viện Chăn nuôi.</p> <p>- Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y.</p> <p>- Những vị trí việc làm khác tùy theo năng lực cá nhân.</p>

2. Ngành: THÚ Y

Khoa đào tạo: **Chăn nuôi – Thú y**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			<p>Mã ngành: 7640101 Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung</p> <p>Thời gian đào tạo: 5 năm (174 tín chỉ)</p> <p>Tổ hợp môn thi</p> <p>A00: Toán – Vật Lí – Hóa học ;</p> <p>B00: Toán – Hóa học – Sinh học;</p> <p>A02: Toán – Vật Lí – Sinh học (*);</p> <p>D08: Toán – Sinh học– Tiếng anh (*).</p> <p>Phương thức xét tuyển</p> <p>– Dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1.1. Chuẩn khối kiến thức chung toàn Đại học Huế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức Giáo dục thể chất, An ninh quốc phòng, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghề nghiệp và cuộc sống; Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và chứng chỉ giáo dục thể chất. - Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường; Có chứng chỉ Anh văn B1 hoặc tương đương. <p>1.2. Chuẩn khối kiến thức lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học sự sống, xã hội nhân văn, nhà nước và pháp luật làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Thú y. - Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>1.3. Kiến thức chung khối ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản như toán học, vật lý, hóa học, sinh học làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Thú y. <p>1.4. Kiến thức về nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực thú y: cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan trong cơ thể; các quá trình chuyển hóa, bệnh lý, miễn dịch trong cơ thể vật nuôi; cơ chế tác động và tác dụng dược lý của thuốc và hóa chất dùng trong thú y; các quy luật phát sinh, phát triển và sinh thái liên quan đến yếu tố gây bệnh và dịch bệnh ở vật nuôi. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ chăn nuôi các đối tượng vật nuôi phổ biến trong nông nghiệp theo các hệ thống sản xuất khác nhau. - Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong thú y: chẩn đoán, phòng trị và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực thú y để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. - Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực thú y. <p>1.5. Kiến thức bổ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về nghiên cứu khoa học và kinh doanh trong chăn nuôi và thú y. <p>2. Chuẩn về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng về nghề nghiệp (kỹ năng cứng):</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<p>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành thú y trong những bối cảnh khác nhau: chẩn đoán lâm sàng và chẩn đoán xét nghiệm; điều trị và phòng bệnh; tổ chức kiểm soát dịch bệnh cho vật nuôi; kiểm tra, đánh giá chất lượng và tính an toàn thực phẩm nguồn gốc động vật; thụ tinh nhân tạo và sinh sản vật nuôi.</p> <p>- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực thú y: Kỹ năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kỹ năng phân tích, tư duy hệ thống;</p> <p>- Có năng lực lập kế hoạch, điều hành sản xuất và kinh doanh ngành chăn nuôi - thú y phù hợp với từng địa phương và vùng miền.</p> <p>- Có kỹ năng tiếng Anh để có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành thú y; có thể sử dụng tiếng Anh để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>2.2. Kỹ năng mềm:</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau).</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp).</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
				<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức). - Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thú y. <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các quy trình kỹ thuật thú y. - Có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong công tác thú y. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau: quy mô và phương thức chăn nuôi, nhà nước và doanh nghiệp, nghiên cứu và sản xuất kinh doanh. - Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực thú y. - Có năng lực lập kế hoạch và điều phối các hoạt động thú y của trang trại chăn nuôi. - Có khả năng khởi nghiệp và tự tạo việc làm trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. - Có đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị; đối xử nhân đạo với vật nuôi.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Học bổng khuyến khích học tập của nhà trường; - Học bổng của các doanh nghiệp
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Quy chế 43.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng theo học các khóa đào tạo ngắn hạn phục vụ cho nghề nghiệp và có thể tham gia dự thi để học lên chương trình đào tạo thạc sỹ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tham gia làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan từ trung ương đến địa phương liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Cơ quan Thú y vùng; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm khuyến nông, Trung tâm ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng kinh tế, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Bệnh xá thú y và cán bộ thú y cơ sở. - Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các đại lý, cửa hàng kinh doanh thức ăn gia súc và thuốc thú y; các doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. - Các trường Đại học, Trung học nông nghiệp; Viện Thú y, Viện Chăn nuôi, Phân viện Thú y. - Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y - Những vị trí việc làm khác tùy theo năng lực cá nhân.